

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN GIÀU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11

NĂM HỌC: 2018 - 2019

STT	Họ và tên		Lớp cũ	Giới tính	Lớp mới
1	Nguyễn Đức Gia	Bảo	10A9	Nam	11A1
2	Phạm Ngọc	Bảo	CD	Nam	11A1
3	Nguyễn Thành	Đạt	10A1	Nam	11A1
4	Nguyễn Tiến	Đạt	10A6	Nam	11A1
5	Lữ Ngọc	Đức	10A11	Nam	11A1
6	Lý Hữu Hoàng	Duy	10A4	Nam	11A1
7	Bùi Ngọc	Duyên	10A12	Nữ	11A1
8	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	10A4	Nữ	11A1
9	Phạm Lê Hoàng	Hiếu	10A7	Nữ	11A1
10	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	10A10	Nữ	11A1
11	Hoàng Gia	Huy	10A7	Nam	11A1
12	Nguyễn Phúc Vũ	Huy	10A9	Nam	11A1
13	Nguyễn Đăng	Khoa	10A1	Nam	11A1
14	Trần Đăng	Khoa	10A4	Nam	11A1
15	Đào Tuấn	Kiệt	10A6	Nam	11A1
16	Nguyễn Hồ Tuấn	Kiệt	10A10	Nam	11A1
17	Phạm Song	Lập	10A2	Nam	11A1
18	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	10A7	Nữ	11A1
19	Nguyễn Thị Lam	Linh	10A6	Nữ	11A1
20	Lê Kim	Ngân	10A6	Nữ	11A1
21	Nguyễn Phan Thiên	Ngân	10A6	Nữ	11A1
22	Nguyễn Tuyết	Ngân	10A11	Nữ	11A1
23	Nguyễn Khôi	Nguyên	CD	Nam	11A1
24	Lê Hoàng	Nhật	10A3	Nam	11A1
25	Nguyễn Ngọc	Như	10A4	Nữ	11A1
26	Võ Thị Mỹ	Oanh	10A9	Nữ	11A1
27	Đoàn Lê Ái	Phi	10A11	Nữ	11A1
28	Lê Hoàng	Phúc	10A12	Nam	11A1
29	Phan Nghi	Phụng	10A8	Nữ	11A1
30	Phạm Thu	Phương	10A8	Nữ	11A1
31	Trần Ngọc	Phương	10A8	Nữ	11A1
32	Lê Nguyễn Minh	Quân	10A2	Nam	11A1
33	Nguyễn Khắc	Qui	10A4	Nam	11A1
34	Cao Nguyễn Như	Quỳnh	10A9	Nữ	11A1

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Giới tính	Lớp mới
35	Kiên Ngọc Như Quỳnh	10A8	Nữ	11A1
36	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	10A10	Nữ	11A1
37	Trần Thị Như Quỳnh	10A2	Nữ	11A1
38	Nguyễn Minh Tâm	10A7	Nam	11A1
39	Trần Đỗ Hồng Tâm	10A14	Nữ	11A1
40	Trịnh Lương Hoài Tâm	10A9	Nữ	11A1
41	Tạ Minh Tân	10A4	Nam	11A1
42	Nguyễn Phạm Phương Thảo	10A11	Nữ	11A1
43	Lê Tấn Toàn	10A5	Nam	11A1
44	Lý Lan Trinh	10A3	Nữ	11A1
45	Nguyễn Anh Tú	10A9	Nam	11A1
46	Vũ Ngọc Thanh Tú	10A9	Nữ	11A1
47	Đinh Minh Bảo Tuyền	10A10	Nữ	11A1
48	Đàm Hoài Phương Uyên	10A6	Nữ	11A1
49	Nguyễn Huỳnh Tuyết Vân	10A1	Nữ	11A1
50	Trần Quang Vinh	10A9	Nam	11A1
51	Phạm Hoàng Anh	10A2	Nam	11A2
52	Vũ Châu Anh	10A4	Nữ	11A2
53	Nguyễn Ngọc Anns	10A2	Nữ	11A2
54	Lê Chí Tôn Bảo	10A11	Nam	11A2
55	Bùi Ngọc Trúc Đào	10A14	Nữ	11A2
56	Lưu Danh Đạt	10A10	Nam	11A2
57	Lê Thị Ngọc Diễm	10A7	Nữ	11A2
58	Đỗ Xuân Quý Dương	10A8	Nam	11A2
59	Phạm Hoàng Duy	10A3	Nam	11A2
60	Lô Thị Lan Duyên	10A9	Nữ	11A2
61	Phạm Thị Ngọc Hân	10A5	Nữ	11A2
62	Bùi Công Hậu	CĐ	Nam	11A2
63	Nguyễn Công Hiếu	10A3	Nam	11A2
64	Lê Bảo Hoàng	10A3	Nam	11A2
65	Phạm Việt Hưng	10A4	Nam	11A2
66	Trần Thị Minh Huyền	10A3	Nữ	11A2
67	Nguyễn Khoa	10A2	Nam	11A2
68	Nguyễn Trần Thiên Kim	10A4	Nữ	11A2
69	Lê Ngọc Thành Liêm	10A12	Nam	11A2
70	Trịnh Khánh Linh	10A2	Nữ	11A2
71	Nguyễn Tấn Lực	10A1	Nam	11A2

STT	Họ và tên		Lớp cũ	Giới tính	Lớp mới
72	Nguyễn Lê	Minh	10A8	Nam	11A2
73	Phan Nguyễn Quốc	Nam	10A9	Nam	11A2
74	Nguyễn Đình	Nghi	10A7	Nam	11A2
75	Bùi Hữu	Nhân	10A6	Nam	11A2
76	Huỳnh Tấn	Phát	10A7	Nam	11A2
77	Trần Đình	Phong	10A12	Nam	11A2
78	Nguyễn Thanh	Phú	10A3	Nam	11A2
79	Nguyễn Hoàng Thiên	Phúc	10A11	Nam	11A2
80	Phan Thanh	Phương	10A9	Nữ	11A2
81	Phan Minh	Quân	10A8	Nam	11A2
82	Huỳnh Nhật	Quang	10A7	Nam	11A2
83	Kiên Đặng Mỹ	Quỳnh	10A10	Nữ	11A2
84	Trần Thị Ngọc	Sang	10A8	Nữ	11A2
85	Trần Thị Ánh	Sương	10A11	Nữ	11A2
86	Ngô Phú	Thành	10A10	Nam	11A2
87	Hoàng Trang	Thi	10A13	Nữ	11A2
88	Trần Kim	Thoa	10A2	Nữ	11A2
89	Nguyễn Trần Minh	Thư	10A6	Nữ	11A2
90	Phạm Thị Minh	Thư	10A4	Nữ	11A2
91	Nguyễn Hoàng Anh	Thy	10A7	Nữ	11A2
92	Nguyễn Hữu	Toàn	10A9	Nam	11A2
93	Đoàn Hồng	Trâm	10A8	Nữ	11A2
94	Nguyễn Đặng Anh	Tú	10A1	Nam	11A2
96	Trần Lê Diễm	Tuyết	10A3	Nữ	11A2
97	Lê Giang Mỹ	Uyên	10A11	Nữ	11A2
98	Hồ Mỹ	Vân	10A8	Nữ	11A2
99	Dương Trường	An	10A7	Nữ	11A3
100	Trần Hoàng Minh	An	10A8	Nữ	11A3
101	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	10A13	Nữ	11A3
102	Phạm Thị Tú	Anh	10A6	Nữ	11A3
103	Lê Viết	Bá	10A5	Nam	11A3
104	Nguyễn Nguyên	Chương	10A4	Nam	11A3
105	Bùi Nguyễn Quang	Đức	10A2	Nam	11A3
106	Vũ Văn	Đức	10A10	Nam	11A3
107	Hồ Thiên	Dung	10A4	Nữ	11A3
108	Nguyễn Hương	Giang	10A2	Nữ	11A3

STT	Họ và tên		Lớp cũ	Giới tính	Lớp mới
109	Nguyễn Ngân	Hà	10A7	Nữ	11A3
110	Phạm Thị Ngọc	Hà	10A1	Nữ	11A3
111	Nguyễn Lê Duy	Hải	10A5	Nam	11A3
112	Phạm Duy	Hoàng	CĐ	Nam	11A3
113	Trần Nguyễn Huy	Hoàng	10A5	Nam	11A3
114	Lê Hoàng Gia	Huy	10A8	Nam	11A3
115	Lê Thái Bảo	Huy	10A1	Nam	11A3
116	Nguyễn Huỳnh Bảo	Khanh	10A11	Nữ	11A3
117	Lê Ngọc Nguyên	Khôi	CĐ	Nam	11A3
118	Nguyễn Chu Yên	Lam	10A10	Nữ	11A3
119	Trần Thị Mỹ	Linh	10A7	Nữ	11A3
120	Vũ Nguyễn Hoàng	Long	10A4	Nam	11A3
121	Bùi Cao	Lương	10A2	Nam	11A3
122	Ngô Lê Trúc	Mai	10A9	Nữ	11A3
123	Phạm Thành	Nam	10A1	Nam	11A3
124	Nguyễn Huỳnh Tú	Ngân	10A7	Nữ	11A3
125	Phan Nguyễn Thu	Ngân	10A11	Nữ	11A3
126	Đào Bích	Ngọc	10A3	Nữ	11A3
127	Nguyễn Quỳnh	Như	10A1	Nữ	11A3
128	Nguyễn Trần Tuyết	Như	10A8	Nữ	11A3
129	Võ Thiên	Phước	10A12	Nam	11A3
130	Huỳnh Diệu	Phương	10A9	Nữ	11A3
131	Nguyễn Thùy Ngọc	Quý	10A10	Nữ	11A3
132	Nguyễn Bá	Quyên	10A5	Nam	11A3
133	Huỳnh Nguyễn Như	Quỳnh	10A1	Nữ	11A3
134	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh	10A10	Nữ	11A3
135	Tạ Khánh	Quỳnh	10A12	Nữ	11A3
136	Bùi Đặng Quốc	Thái	10A7	Nam	11A3
137	Nguyễn Thanh	Thảo	10A10	Nữ	11A3
138	Nguyễn Đỗ	Thiên	10A9	Nam	11A3
139	Nguyễn Hữu	Thịnh	CĐ	Nam	11A3
140	Võ Ngọc Anh	Thư	10A2	Nữ	11A3
141	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	10A8	Nữ	11A3
142	Lê Thị Huyền	Trân	10A7	Nữ	11A3
143	Phạm Thành	Trung	10A8	Nam	11A3
144	Nguyễn Hoàng Anh	Tú	10A9	Nam	11A3
145	Nguyễn Anh	Tuấn	10A2	Nam	11A3

STT	Họ và tên		Lớp cũ	Giới tính	Lớp mới
146	Nguyễn Nữ	Việt	10A6	Nữ	11A3
147	Huỳnh Thúy	Vy	10A3	Nữ	11A3
148	Bùi Lê Hồng	Yến	10A5	Nữ	11A3
149	Nguyễn Thụy Thúy	An	10A5	Nữ	11A4
150	Cao Hoàng Minh	Anh	10A9	Nữ	11A4
151	Lê Quốc	Anh	10A10	Nam	11A4
152	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	10A8	Nữ	11A4
153	Nguyễn Trần Hoàng	Anh	10A6	Nam	11A4
154	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	10A10	Nam	11A4
155	Hoàng Hà	Chi	10A6	Nữ	11A4
156	Nguyễn Văn	Chung	10A4	Nam	11A4
157	Nguyễn Văn	Công	10A10	Nam	11A4
158	Nguyễn Kiên	Cường	10A7	Nam	11A4
159	Trương An	Hạ	10A3	Nữ	11A4
160	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	10A3	Nữ	11A4
161	Huỳnh Thị Diệu	Hiền	10A9	Nữ	11A4
162	Lê Nguyễn Thanh	Hưng	10A3	Nam	11A4
163	Trương Võ Quỳnh	Hương	10A7	Nữ	11A4
164	Võ Thị Bé	Khanh	10A5	Nữ	11A4
165	Ngô Trọng	Khánh	10A6	Nam	11A4
166	Nguyễn Ngô Tân	Khoa	10A10	Nam	11A4
167	Nguyễn Thanh	Khoa	10A2	Nam	11A4
168	Cái Minh	Khôi	10A9	Nam	11A4
169	Võ Trung	Kiên	10A11	Nam	11A4
170	Kiều Sơn	Lâm	10A8	Nam	11A4
171	Hồ Thị Xuân	Mai	10A3	Nữ	11A4
172	Hồ Gia	My	10A12	Nữ	11A4
173	Nguyễn Hoàng	My	10A4	Nữ	11A4
174	Tô Mộc	Nguyên	10A4	Nam	11A4
175	Phạm Phương	Nhi	10A6	Nữ	11A4
176	Trần Nguyễn Yến	Nhi	10A10	Nữ	11A4
177	Đỗ Võ Quỳnh	Như	10A7	Nữ	11A4
178	Đỗ Trường	Phát	10A11	Nam	11A4
179	Lê Quốc	Phong	10A7	Nam	11A4
180	Lê Thị Hồng	Phúc	10A1	Nữ	11A4
181	Huỳnh Nguyễn Bích	Phượng	10A13	Nữ	11A4
182	Huỳnh Đông	Quân	10A9	Nam	11A4

STT	Họ và tên		Lớp cũ	Giới tính	Lớp mới
183	Trần Nguyễn Đăng	Quang	10A5	Nam	11A4
184	La Gia	Quỳnh	10A2	Nữ	11A4
185	Lã Minh	Tài	10A8	Nam	11A4
186	Võ Văn	Tài	10A6	Nam	11A4
188	Lê Hoàng	Thảo	10A1	Nữ	11A4
189	Nguyễn Thanh	Thảo	10A2	Nữ	11A4
190	Nguyễn Ngọc Trí	Thiện	10A8	Nam	11A4
191	Trần Viết	Thịnh	10A9	Nam	11A4
192	Nguyễn Cao Ngọc	Thùy	10A2	Nữ	11A4
193	Trần Thuỳ	Trang	10A2	Nữ	11A4
194	Trần Minh	Triết	10A15	Nam	11A4
195	Bùi Trần Thanh	Trúc	10A1	Nữ	11A4
196	Nguyễn Thành	Trung	10A7	Nam	11A4
197	Dương Quang	Trường	10A4	Nam	11A4
198	Lê Ngô Hùng	Vĩ	10A8	Nam	11A4
199	Huỳnh Lâm Hoài	An	10A8	Nữ	11A5
200	Đỗ Thị Kim	Anh	10A5	Nữ	11A5
201	Lâm Tú	Anh	10A1	Nữ	11A5
202	Lê Ngọc Mỹ	Anh	10A9	Nữ	11A5
203	Nguyễn Phạm Duy	Anh	10A7	Nam	11A5
204	Phạm Thị Minh	Anh	10A4	Nữ	11A5
205	Dư Tuấn	Bình	10A7	Nam	11A5
206	Trương Nguyễn Thành	Công	10A8	Nam	11A5
207	Nguyễn Thanh	Danh	10A8	Nam	11A5
208	Trần Thị Thanh	Diễm	10A6	Nữ	11A5
209	Nguyễn Minh	Đức	10A11	Nam	11A5
210	Nguyễn Ngọc	Dung	10A1	Nữ	11A5
211	Huỳnh Công	Duy	10A5	Nam	11A5
212	Nguyễn Khánh	Duy	10A10	Nam	11A5
213	Dương Thị Thúy	Hiền	10A7	Nữ	11A5
214	Lê Phúc	Hưng	10A2	Nam	11A5
215	Bùi Ngọc Minh	Hương	10A10	Nữ	11A5
216	Hồ Ngọc	Hương	10A2	Nữ	11A5
217	Nguyễn Thị Xuân	Hương	10A8	Nữ	11A5
218	Tăng Bảo Hoàng	Huy	10A4	Nam	11A5
219	Phạm Trần Gia	Huyền	10A11	Nam	11A5

STT	Họ và tên		Lớp cũ	Giới tính	Lớp mới
220	Nguyễn Dương Minh	Khoa	10A5	Nam	11A5
221	Nguyễn Hoàng Anh	Khôi	10A12	Nam	11A5
222	Trương Quang	Khôi	10A11	Nam	11A5
223	Lê Hồng Anh	Kiệt	10A10	Nam	11A5
224	Lương Nguyễn Phúc	Linh	10A8	Nam	11A5
225	Tạ Ngọc	Linh	10A10	Nam	11A5
226	Trần Phi	Long	10A11	Nam	11A5
227	Nguyễn Thành	Luân	10A2	Nam	11A5
228	Nguyễn Hoàng Thanh	Mai	10A10	Nữ	11A5
229	Nguyễn Quốc Gia	Minh	10A13	Nam	11A5
230	Nguyễn Thảo	Nguyên	10A1	Nữ	11A5
231	Từ Thanh Yên	Nhi	10A4	Nữ	11A5
232	Nguyễn Thanh	Như	10A1	Nữ	11A5
233	Nguyễn Quốc	Phát	10A4	Nam	11A5
234	Đặng Công	Phúc	10A6	Nam	11A5
235	Lê Thị Ái	Phương	10A7	Nữ	11A5
236	Phạm Hoàng	Phương	10A12	Nam	11A5
237	Nguyễn Đình	Thế	10A5	Nam	11A5
238	Nguyễn Anh	Thư	10A9	Nữ	11A5
239	Vương Nguyễn Anh	Thư	10A2	Nữ	11A5
240	Vũ Bích	Thùy	10A10	Nữ	11A5
241	Nguyễn Xuân	Tiến	10A3	Nữ	11A5
242	Ngô Thị Phương	Trang	10A5	Nữ	11A5
243	Trần Quỳnh	Trang	10A12	Nữ	11A5
244	Võ Thị Ái	Trinh	10A7	Nữ	11A5
245	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	10A9	Nữ	11A5
246	Võ Trần Anh	Tuấn	10A2	Nam	11A5
247	Nguyễn Đắc Duy	Tùng	10A1	Nam	11A5
248	Trần Tú	Uyên	10A15	Nữ	11A5
249	Lý Công Tiến	Anh	10A5	Nam	11A6
250	Tạ Duệ Trí Minh	Anh	10A1	Nam	11A6
251	Trần Lê Quỳnh	Anh	10A3	Nữ	11A6
252	Lê	Bình	10A6	Nam	11A6
253	Trần Hòa	Bình	10A5	Nam	11A6
254	Lý Bồn	Chánh	10A10	Nam	11A6
255	Huỳnh Trương Bảo	Châu	10A5	Nữ	11A6
256	Nguyễn Đoàn Minh	Châu	10A3	Nữ	11A6

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Giới tính	Lớp mới
257	Đoàn Gia Cường	10A2	Nam	11A6
258	Hồ Bảo Cường	10A7	Nam	11A6
259	Huỳnh Nguyễn Tuấn	10A9	Nam	11A6
260	Huỳnh Tấn Đạt	10A8	Nam	11A6
261	Phạm Văn Thúy Hiền	10A11	Nữ	11A6
262	Nguyễn Lâm Giáng Hương	10A10	Nữ	11A6
263	Huỳnh Quốc Huy	10A10	Nam	11A6
264	Trần Quang Huy	10A3	Nam	11A6
265	Đồng Quốc Khánh	10A12	Nam	11A6
266	Trần Tôn Đăng Khoa	10A2	Nam	11A6
267	Trần Minh Khôi	10A4	Nam	11A6
268	Trần Thụy Ái Khuê	10A8	Nữ	11A6
269	Trương Trọng Kính	10A1	Nam	11A6
270	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	10A12	Nữ	11A6
271	Phan Thị Kim Loan	10A5	Nữ	11A6
272	Võ Trác Luân	10A5	Nam	11A6
273	Trương Trọng Nghĩa	10A1	Nam	11A6
274	Nguyễn Hồng Ngọc	10A10	Nữ	11A6
275	Lê Hương Nhi	10A3	Nữ	11A6
276	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	10A7	Nữ	11A6
277	Nguyễn Châu Thanh Phong	10A3	Nam	11A6
278	Bùi Lê Uyên Phương	10A4	Nữ	11A6
279	Phạm Lan Phương	10A11	Nữ	11A6
280	Vũ Minh Quang	10A2	Nam	11A6
281	Nguyễn Lê Tú Quyên	10A8	Nữ	11A6
282	Tam Tuệ Tâm	10A7	Nữ	11A6
283	Phạm Ngọc Thạch	10A14	Nam	11A6
284	Trương Quốc Thắng	10A1	Nam	11A6
285	Dư Dương Thiên Thanh	10A2	Nữ	11A6
286	Lâm Trần Giang Thanh	10A8	Nữ	11A6
287	Lê Thị Tiên	10A2	Nữ	11A6
288	Nguyễn Ngọc Thanh Trà	10A11	Nữ	11A6
289	Trần Đức Trọng	10A3	Nam	11A6
290	Văn Lộc Minh Trung	10A2	Nam	11A6
291	Đoàn Anh Tuấn	10A6	Nam	11A6
292	Nguyễn Hà Thảo Vân	10A10	Nữ	11A6
293	Nguyễn Hoàng Khả Vy	10A2	Nữ	11A6

STT	Họ và tên		Lớp cũ	Giới tính	Lớp mới
294	Nguyễn Phan Nhật	Vy	10A9	Nữ	11A6
295	Tôn Hạnh	Vy	10A4	Nữ	11A6
297	Trần Lê Bình	An	10A5	Nam	11A7
298	Lê Thị Trâm	Anh	10A1	Nữ	11A7
299	Tôn Nữ Kim	Ánh	10A14	Nữ	11A7
300	Đỗ Trần Như Gia	Bảo	10A1	Nam	11A7
301	Trần Ngọc Duy	Chương	10A8	Nam	11A7
302	Huỳnh Diễm	Diễm	10A2	Nữ	11A7
303	Lê Thị Ngọc	Duyên	10A11	Nữ	11A7
304	Trần Ngọc Mỹ	Duyên	10A2	Nữ	11A7
305	Hoàng Nguyễn Phúc	Hải	10A9	Nam	11A7
306	Phạm Kiều	Hân	10A7	Nữ	11A7
307	Ngô Quốc	Hậu	11A11	Nam	11A7
308	Nguyễn Văn	Hiếu	10A1	Nam	11A7
309	Dương Trung	Hòa	10A6	Nam	11A7
310	Nguyễn Thị Kim	Hồng	10A3	Nữ	11A7
311	Nguyễn Minh	Hưng	10A2	Nam	11A7
312	Trần Gia	Huy	10A9	Nam	11A7
313	Vũ Đức	Huy	10A7	Nam	11A7
314	Nguyễn Hoàng Nhật	Khang	10A12	Nam	11A7
315	Đoàn Minh	Khoa	10A10	Nam	11A7
316	Bùi	Lâm	10A6	Nam	11A7
317	Nguyễn Hải	Linh	10A6	Nam	11A7
318	Lưu Thị	Mai	10A7	Nữ	11A7
319	Hồ Nguyễn Huyền	Minh	10A7	Nữ	11A7
320	Trần Thị Kim	Ngân	10A9	Nữ	11A7
321	Bùi Thế	Nghĩa	10A7	Nam	11A7
322	Nguyễn Hoàng	Nguyên	10A4	Nam	11A7
323	Nguyễn Hoàng	Nhân	10A13	Nam	11A7
324	Bạch Ái	Nhi	10A8	Nữ	11A7
325	Quách Lê Hoàng	Nhi	10A9	Nữ	11A7
326	Lê Quang	Phú	10A5	Nam	11A7
327	Nguyễn Thị Bích	Phương	10A3	Nữ	11A7
328	Trần Minh	Quân	10A9	Nam	11A7
329	Võ Minh	Quân	10A1	Nam	11A7
330	Trương Thanh	Thảo	10A9	Nữ	11A7

STT	Họ và tên		Lớp cũ	Giới tính	Lớp mới
331	Mai Đức	Thịnh	10A8	Nam	11A7
332	Phạm Ngọc Hưng	Thịnh	10A5	Nam	11A7
333	Lê Thị	Thư	10A4	Nữ	11A7
334	Nguyễn Thanh	Thương	10A12	Nữ	11A7
335	Đỗ Nguyễn Minh	Thy	10A3	Nữ	11A7
336	Trần Nguyễn Bảo	Trâm	10A1	Nữ	11A7
337	Đào Kim	Trang	10A6	Nữ	11A7
338	Nguyễn Minh	Triết	10A6	Nam	11A7
339	Đỗ Thanh	Triều	10A2	Nam	11A7
340	Phan Thị Tuyết	Trinh	10A3	Nữ	11A7
341	Lê Quang	Trung	10A2	Nam	11A7
342	Phạm Minh	Tuấn	10A5	Nam	11A7
343	Trần Nguyễn Phương	Uyên	10A5	Nữ	11A7
344	Đoàn Nguyễn Khánh	Vân	10A10	Nữ	11A7
345	Nguyễn Thanh	Vy	10A4	Nữ	11A7
346	Nguyễn Thị Tường	Vy	10A5	Nữ	11A7
347	Cao Hoàng Phương	Anh	10A5	Nữ	11A8
348	Nguyễn Thị Lan	Anh	10A11	Nữ	11A8
349	Phạm Trần Thảo	Anh	10A6	Nữ	11A8
350	Phùng Nguyễn Phương	Anh	10A4	Nữ	11A8
351	Trần Nguyên	Bảo	10A1	Nam	11A8
352	Nguyễn Thái	Bình	10A5	Nam	11A8
353	Nguyễn Anh	Đạt	10A1	Nam	11A8
354	Nguyễn Bá Tiến	Đạt	10A6	Nam	11A8
355	Nguyễn Ngọc	Doanh	10A7	Nữ	11A8
356	Nguyễn Ngọc	Hân	10A3	Nam	11A8
357	Trương Phúc	Hậu	10A6	Nam	11A8
358	Nguyễn Thị Phương	Hiền	10A1	Nữ	11A8
359	Trần Đại Trung	Hiếu	10A10	Nam	11A8
360	Nguyễn Huy	Hoàng	10A5	Nam	11A8
361	Trần Thị Thu	Hương	10A7	Nữ	11A8
362	Đinh Minh	Huy	10A3	Nam	11A8
363	Nguyễn Mạnh	Huy	10A10	Nam	11A8
364	Trần Phúc	Huy	10A6	Nam	11A8
365	Đặng Công Duy	Kha	10A10	Nam	11A8
366	Nguyễn Kim	Khánh	10A2	Nữ	11A8
367	Lý Anh	Kiệt	10A6	Nam	11A8

STT	Họ và tên		Lớp cũ	Giới tính	Lớp mới
368	Võ Công	Kỳ	10A9	Nam	11A8
369	Hoàng Nhật	Mai	10A4	Nữ	11A8
370	Trần Huỳnh Ngọc	Mai	10A6	Nữ	11A8
371	Phạm Đức Hoàng	Minh	10A5	Nam	11A8
372	Trần Đại Nhân	Nghĩa	10A10	Nam	11A8
373	Nguyễn Vũ Bảo	Ngọc	10A2	Nữ	11A8
374	Đặng Quách Ngọc Kim	Nhi	10A2	Nữ	11A8
375	Nguyễn Thị Phương	Như	10A5	Nữ	11A8
376	Võ Thị Phương	Như	10A13	Nữ	11A8
377	Nguyễn Xuân	Phát	10A8	Nam	11A8
378	Trần Thiên	Phú	10A11	Nam	11A8
379	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	10A3	Nữ	11A8
380	Trần Trung	Tâm	10A6	Nam	11A8
381	Đào Đức	Thắng	10A9	Nam	11A8
382	Lê Ngọc	Thanh	10A6	Nam	11A8
383	Đỗ Cáp Xuân	Thành	10A1	Nam	11A8
384	Nguyễn Văn	Thành	10A3	Nam	11A8
385	Âu Thị Cẩm	Thúy	10A4	Nữ	11A8
386	Cao Thị Hồng	Tiên	10A6	Nữ	11A8
388	Nguyễn Thái Bảo	Trâm	10A3	Nữ	11A8
389	Vũ Nguyễn Ngọc	Trang	CD	Nữ	11A8
390	Đặng Minh	Trí	10A15	Nam	11A8
391	Nguyễn Huỳnh	Trí	10A9	Nam	11A8
392	Nguyễn Hải	Triều	10A8	Nam	11A8
393	Lê Quỳnh Thê	Tú	10A7	Nữ	11A8
394	Nguyễn Thị Thanh	Tú	10A3	Nữ	11A8
395	Lê Nguyễn Anh	Tuấn	10A8	Nam	11A8
396	Phan Trương Tường	Vy	10A4	Nữ	11A8
397	Lê Đức	An	10A7	Nam	11A9
398	Đinh Thị Lan	Anh	10A5	Nữ	11A9
399	Đỗ Lan	Anh	10A6	Nữ	11A9
400	Đoàn Phi	Anh	10A4	Nữ	11A9
401	Nguyễn Ngọc	Ánh	10A4	Nữ	11A9
402	Huỳnh Thị Mộng	Bình	10A2	Nữ	11A9
403	Lê Thị Kim	Chi	10A1	Nữ	11A9
404	Trần Tiến	Đạt	10A4	Nam	11A9

STT	Họ và tên		Lớp cũ	Giới tính	Lớp mới
405	Cao Quốc	Duy	10A1	Nam	11A9
406	Dương Nhật	Hào	10A4	Nam	11A9
407	Lê Thị Thu	Hiền	10A4	Nữ	11A9
408	Nguyễn Sĩ Quốc	Huy	10A4	Nam	11A9
409	Nguyễn Trần Anh	Huy	10A4	Nam	11A9
410	Mai Anh	Khoa	10A7	Nam	11A9
411	Trần Anh	Khoa	10A1	Nam	11A9
412	Đoàn Minh	Khôi	10A3	Nam	11A9
413	Đặng Hải	Lâm	10A7	Nam	11A9
414	Nguyễn Hương	Loan	10A8	Nữ	11A9
415	Dương Thị Tuyết	Mai	10A5	Nữ	11A9
416	Nguyễn Lê Thanh	Mai	10A3	Nữ	11A9
417	La Thị Kiều	My	10A6	Nữ	11A9
418	Trịnh Hải	My	10A5	Nữ	11A9
419	Dương Thanh	Ngân	10A6	Nữ	11A9
420	Triệu Thảo	Ngân	10A9	Nữ	11A9
421	Trịnh Kim	Ngân	10A10	Nữ	11A9
422	Ngô Trọng	Nghĩa	10A6	Nam	11A9
423	Phạm Nhâm	Ngọ	10A5	Nam	11A9
424	Trần Nguyễn Hạnh	Nguyên	10A7	Nữ	11A9
425	Nguyễn Thanh	Nhàn	10A2	Nữ	11A9
426	Phạm Quỳnh	Như	10A6	Nữ	11A9
427	Lê Hữu	Phúc	10A9	Nam	11A9
428	Lê Ngọc	Phúc	10A15	Nam	11A9
429	Mai Huy	Phúc	10A7	Nam	11A9
430	Nguyễn Nguyên	Phúc	10A3	Nam	11A9
431	Phạm Đỗ Uyên	Phương	10A5	Nữ	11A9
432	Đặng Duy	Quang	10A10	Nam	11A9
433	Nguyễn Xuân	Quý	CĐ	Nam	11A9
434	Lê Nguyễn Minh	Thành	10A8	Nam	11A9
435	Lâm Hoàng	Thiện	10A7	Nam	11A9
436	Trần Đức	Thịnh	10A10	Nam	11A9
437	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	10A3	Nữ	11A9
438	Trương Đoàn Bảo	Trân	10A5	Nữ	11A9
439	Lê Hoàng Thanh	Tuyền	10A4	Nữ	11A9
440	Bùi Thị Trúc	Vy	10A5	Nữ	11A9
441	Đinh Trần Khánh	Vy	10A8	Nữ	11A9

STT	Họ và tên	Lớp cũ	Giới tính	Lớp mới
442	Lê Hoàng Thảo Vy	10A3	Nữ	11A9
443	Lê Nguyễn Phương Vy	10A5	Nữ	11A9
444	Lê Thị Trang Vy	10A6	Nữ	11A9
445	Liêu Hồng Y	10A3	Nữ	11A9
446	Từ Thị Ngọc Yến	10A9	Nữ	11A9
447	Nguyễn Thái Bình An	10A4	Nam	11A10
448	Huỳnh Ngọc Bảo	10A7	Nam	11A10
449	Nguyễn Phan Gia Bảo	10A7	Nam	11A10
450	Lê Hồng Châu	10A1	Nữ	11A10
451	Diệp Thành Đạt	10A8	Nam	11A10
452	Khổng Trung Tuấn Đạt	10A8	Nam	11A10
453	Nguyễn Minh Duy	10A4	Nam	11A10
454	Nguyễn Hương Giang	10A12	Nữ	11A10
455	Nguyễn Thị Thanh Hà	10A5	Nữ	11A10
456	Phạm Thị Thanh Hằng	10A9	Nữ	11A10
457	Nguyễn Ngọc Hiền	10A3	Nam	11A10
458	Võ Thị Thanh Hiền	10A1	Nữ	11A10
459	Lưu Thị Hiếu	10A10	Nữ	11A10
460	Lê Thanh Hùng	10A3	Nam	11A10
461	Lê Quang Huy	10A4	Nam	11A10
462	Nguyễn Thị Kim Loan	10A1	Nữ	11A10
463	Trịnh Đức Minh	10A9	Nam	11A10
464	Vũ Đình Nam	10A10	Nam	11A10
465	Nguyễn Thị Thanh Ngân	10A5	Nữ	11A10
466	Nguyễn Minh Nghĩa	10A3	Nam	11A10
467	Nguyễn Minh Nghĩa	10A6	Nam	11A10
468	Nguyễn Hoàng Kim Ngọc	10A10	Nữ	11A10
469	Phạm Dur Ngọc	10A4	Nam	11A10
470	Nguyễn Thị Khánh Nhạn	10A1	Nữ	11A10
471	Cao Hồng Nhung	10A9	Nữ	11A10
472	Mai Thị Tuyết Nhung	10A6	Nữ	11A10
473	Trương Thị Cẩm Nhung	10A6	Nữ	11A10
474	Nguyễn Thị Thanh Phúc	10A4	Nữ	11A10
475	Nguyễn Hiếu Trung Quân	10A5	Nam	11A10
476	Trần Vinh Quang	10A2	Nam	11A10
477	Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh	10A10	Nữ	11A10
478	Lê Thị Ngọc Thảo	10A5	Nữ	11A10

STT	Họ và tên		Lớp cũ	Giới tính	Lớp mới
479	Lê Quốc	Thịnh	10A6	Nam	11A10
480	Trần Khang	Thịnh	10A1	Nam	11A10
481	Phạm Võ Minh	Thông	10A9	Nam	11A10
482	Trương Cẩm	Thư	10A4	Nữ	11A10
483	Võ Thị Minh	Thùy	10A3	Nữ	11A10
484	Nguyễn Phương	Trang	10A9	Nữ	11A10
485	Phan Đức	Trí	10A15	Nam	11A10
486	Bùi Hữu	Tú	10A6	Nam	11A10
487	Nguyễn Anh	Tú	10A4	Nam	11A10
488	Nguyễn Ngọc Khả	Tú	10A13	Nữ	11A10
489	Cao Khánh	Tuân	10A3	Nam	11A10
490	Nguyễn Anh	Tuấn	10A7	Nam	11A10
491	Lê Văn	Tý	10A8	Nam	11A10
492	Lê Hạnh	Uyên	10A2	Nữ	11A10
493	Nguyễn Trần Khánh	Vân	10A9	Nữ	11A10
494	Thái Ngọc	Yến	10A5	Nữ	11A10
495	Mai Nguyễn Tường	Anh	10A11	Nữ	11A11
496	Nguyễn Ngọc Mỹ	Anh	10A11	Nữ	11A11
497	Phan Thị Minh	Anh	10A12	Nữ	11A11
498	Phùng Vũ Vân	Anh	10A11	Nữ	11A11
499	Nguyễn Nhật	Bảo	10A12	Nam	11A11
500	Hồ Thanh	Bình	10A12	Nam	11A11
501	Trần Đức	Bình	10A12	Nam	11A11
502	Nguyễn Thiện	Đạo	10A12	Nam	11A11
503	Trần Ngọc Thảo	Hân	10A11	Nữ	11A11
504	Vũ Minh	Hòa	10A12	Nam	11A11
505	Vũ Minh	Hoàng	10A11	Nam	11A11
506	Dương Quốc	Hưng	10A12	Nam	11A11
507	Đặng Trường	Huy	10A12	Nam	11A11
508	Đinh Xuân	Huy	10A11	Nam	11A11
509	Phương Tiến	Huy	10A12	Nam	11A11
510	Lê Huy	Khánh	10A11	Nam	11A11
511	Lương Hoàng	Khiêm	10A12	Nam	11A11
512	Đặng Đức	Long	10A11	Nam	11A11
513	Phạm Nguyễn Nhật	Long	10A12	Nam	11A11
514	Nguyễn Ngọc Xuân	Mai	10A12	Nữ	11A11
515	Dương Bảo	Minh	10A11	Nam	11A11

STT	Họ và tên		Lớp cũ	Giới tính	Lớp mới
516	Đồng Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	10A11	Nữ	11A11
517	Nguyễn Ngọc Xuân	Nghi	10A12	Nữ	11A11
518	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	10A11	Nữ	11A11
519	Phan Duy	Nhật	10A11	Nam	11A11
520	Lê Trần Thanh	Phong	10A11	Nam	11A11
521	Nguyễn Đình Hà	Quân	10A12	Nam	11A11
522	Đặng Minh	Sang	10A12	Nam	11A11
523	Trần Nguyễn Công	Tâm	10A12	Nam	11A11
524	Nguyễn Hoàng	Tân	10A11	Nam	11A11
525	Nguyễn Quốc	Thái	10A11	Nam	11A11
526	Vũ Quang	Thái	10A12	Nam	11A11
527	Lê Đức	Thịnh	10A11	Nam	11A11
528	Nguyễn Tiến	Thịnh	10A11	Nam	11A11
529	Đào Thụy Ngọc	Trân	10A12	Nữ	11A11
530	Châu Nam	Tuấn	10A12	Nam	11A11
531	Lưu Đức	Tuấn	10A12	Nam	11A11
532	Trần Quốc	Vinh	10A12	Nam	11A11
533	Vũ Quang	Vĩnh	10A12	Nam	11A11
534	Võ Hoàng Trúc	Vy	10A12	Nữ	11A11
535	Hoàng Công Tuấn	Anh	10A13	Nam	11A12
536	Nguyễn Thị Kim	Anh	10A13	Nữ	11A12
537	Nguyễn Tuấn	Anh	10A13	Nam	11A12
538	Lê Thị Ngọc	Ánh	10A13	Nữ	11A12
539	Đặng Hải	Bình	10A13	Nam	11A12
540	Võ Huỳnh Minh	Châu	10A12	Nữ	11A12
541	Bùi Thị Kim	Chi	10A13	Nữ	11A12
542	Lưu Huyền	Cơ	10A13	Nữ	11A12
543	Ngô Thụy Nhật	Dương	10A13	Nữ	11A12
544	Lưu Thị	Hằng	10A13	Nữ	11A12
545	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	10A13	Nữ	11A12
546	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	10A13	Nữ	11A12
547	Lê Trọng	Hiếu	10A13	Nam	11A12
548	Huỳnh Minh	Hoàng	10A13	Nam	11A12
549	Trịnh Gia	Huy	10A13	Nam	11A12
550	Nguyễn Ngọc	Khánh	10A13	Nữ	11A12
551	Bùi Nguyễn Đăng	Khoa	10A13	Nam	11A12
552	Lê Cao Hoàng	Linh	10A13	Nam	11A12

STT	Họ và tên		Lớp cũ	Giới tính	Lớp mới
553	Phạm Thị Nhã	Linh	10A13	Nữ	11A12
554	Nguyễn Ngọc Xuân	Mai	10A13	Nữ	11A12
555	Trần Thị Hà	My	10A13	Nữ	11A12
556	Nguyễn Thanh	Nhân	10A13	Nam	11A12
557	Huỳnh Phạm Ý	Nhi	10A13	Nữ	11A12
558	Quách Ái	Như	10A13	Nữ	11A12
559	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	10A13	Nữ	11A12
560	Trần Nguyễn Trọng	Phú	10A13	Nam	11A12
561	Phạm Như	Quỳnh	10A13	Nữ	11A12
562	Phùng Thanh	Sơn	10A13	Nam	11A12
563	Lê Phú	Tài	10A13	Nam	11A12
564	Dương Hoàng Minh	Tâm	10A13	Nữ	11A12
565	Tôn Quang	Thắng	10A13	Nam	11A12
566	Tổng Hoàng Phương	Thảo	10A13	Nữ	11A12
567	Vũ Thanh	Thảo	10A13	Nữ	11A12
568	Lê Minh	Thông	10A13	Nam	11A12
569	Trịnh Tấn	Thuận	10A13	Nam	11A12
570	Nguyễn Bích	Thủy	10A13	Nữ	11A12
571	Nguyễn Lý Thu	Thủy	10A13	Nữ	11A12
572	Trần Thị Ái	Trân	10A13	Nữ	11A12
573	Nguyễn Đình Khánh	Trinh	10A13	Nữ	11A12
574	Nguyễn Phương	Trinh	10A13	Nữ	11A12
575	Lê Phan Anh	Tú	10A13	Nam	11A12
576	Nguyễn Hoàng Minh	Tú	10A13	Nữ	11A12
577	Phạm Phú	Tuấn	10A13	Nam	11A12
578	Tạ Ngọc Yến	Vi	10A13	Nữ	11A12
579	Hồng Trung	Việt	10A13	Nam	11A12
580	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	10A13	Nữ	11A12
581	Nguyễn Trần Phương	Vy	10A13	Nữ	11A12
582	Nguyễn Hồng Bảo	An	10A14	Nữ	11A13
583	Nguyễn Hoàng	Ân	10A14	Nam	11A13
584	Vũ Mai	Anh	10A14	Nữ	11A13
585	Huỳnh Công	Chiến	10A14	Nam	11A13
586	Đỗ Văn	Chương	10A14	Nam	11A13
587	Ngô Vi	Công	10A14	Nam	11A13
588	Nguyễn Lê Thành	Đại	10A3	Nam	11A13
589	Huỳnh Bạch Quốc	Đăng	10A14	Nam	11A13

STT	Họ và tên		Lớp cũ	Giới tính	Lớp mới
590	Nguyễn Phú Thiên	Đăng	10A14	Nam	11A13
591	Nguyễn Ngọc	Hân	10A14	Nữ	11A13
592	Nguyễn Phi	Hùng	10A14	Nam	11A13
593	Bùi Minh	Huy	10A14	Nam	11A13
594	Nguyễn Đăng	Huy	10A14	Nam	11A13
595	Hoàng Lê Diễm	Huyền	10A14	Nữ	11A13
596	Võ Phan Hoài	Khánh	10A14	Nữ	11A13
597	Ngô Quang	Lộc	10A14	Nam	11A13
598	Trần Thị Bảo	Lộc	10A14	Nữ	11A13
599	Trần Vũ Minh	Long	10A14	Nam	11A13
600	Trịnh Quang	Long	10A14	Nam	11A13
602	Dương Ngọc Thiên	Lý	10A14	Nữ	11A13
603	Nguyễn Hoài Minh	Mẫn	10A14	Nam	11A13
604	Huỳnh Đỗ Ngọc	Mỹ	10A14	Nữ	11A13
605	Phạm Thành	Nam	10A14	Nam	11A13
606	Lưu Thị Minh	Ngọc	10A14	Nữ	11A13
607	Nguyễn Hồng	Ngọc	10A14	Nữ	11A13
608	Trần Đặng Thế	Nguyễn	10A14	Nam	11A13
609	Nguyễn Kim Tuyết	Như	10A14	Nữ	11A13
610	Phan NhậtT	Phát	10A9	Nam	11A13
611	Trần Trương Thanh	Phong	10A14	Nam	11A13
612	Huỳnh Ngọc	Phước	10A14	Nam	11A13
613	Huỳnh Phạm Minh	Quân	10A3	Nam	11A13
614	Vũ Thục	Quyên	10A14	Nữ	11A13
615	Nguyễn Hữu	Thành	10A14	Nam	11A13
616	Bùi Vũ Minh	Thiên	10A14	Nam	11A13
617	Lê Trịnh Hưng	Thịnh	10A14	Nam	11A13
618	Nguyễn Lê Phương Anh	Thư	10A14	Nữ	11A13
619	Đinh Lê Hoài	Thương	10A14	Nữ	11A13
620	Trang Khanh Huỳnh Ngọc	Trân	10A14	Nữ	11A13
621	Nguyễn Thị Tuyết	Trang	10A14	Nữ	11A13
622	Văn Thị Quỳnh	Trang	10A14	Nữ	11A13
623	Nguyễn Trần Minh	Trí	10A14	Nam	11A13
624	Trần Cao	Trí	10A14	Nam	11A13
625	Trương Hoàng	Trí	10A14	Nam	11A13
626	Đinh Quốc	Tuấn	10A14	Nam	11A13

STT	Họ và tên		Lớp cũ	Giới tính	Lớp mới
627	Đinh Thị Ánh	Tuyết	10A14	Nữ	11A13
628	Đỗ Nhã	Uyên	10A3	Nữ	11A13
629	Nguyễn Thảo	Vy	10A14	Nữ	11A13
630	Phạm Nguyễn Ngọc	Yến	10A14	Nữ	11A13
631	Nguyễn Dương Vân	Anh	10A15	Nữ	11A14
632	Lê Trần Quỳnh	Châu	10A15	Nữ	11A14
633	Ngô Thanh Bảo	Châu	10A15	Nữ	11A14
634	Trần Minh	Chiến	10A15	Nam	11A14
635	Tạ Đình	Chương	10A15	Nam	11A14
637	Nguyễn Trung	Đoan	10A15	Nam	11A14
638	Nguyễn Lê Minh	Duy	10A15	Nam	11A14
639	Trần Gia	Hân	10A15	Nữ	11A14
640	Nguyễn Trọng	Hiếu	10A15	Nam	11A14
641	Hồ Thanh	Hòa	10A15	Nam	11A14
642	Nguyễn Mạnh Huy	Hoàng	10A8	Nam	11A14
643	Phạm Thị Hải	Hưng	10A15	Nữ	11A14
644	Nguyễn Văn	Huy	10A15	Nam	11A14
645	Trần Phúc	Huy	10A15	Nam	11A14
646	Mai An	Khang	10A15	Nam	11A14
647	Nguyễn Anh	Khôi	10A15	Nam	11A14
648	Nguyễn Hồng Tuấn	Kiệt	10A15	Nam	11A14
649	Đặng Thị Tuyết	Lan	10A15	Nữ	11A14
650	Trần Ngọc Thùy	Linh	10A15	Nữ	11A14
651	Nguyễn Thành	Long	10A15	Nam	11A14
652	Vũ Hoàng	Minh	10A15	Nam	11A14
653	Lâm Thị Mỹ	Nga	10A15	Nữ	11A14
654	Thiều Minh	Nguyệt	10A15	Nữ	11A14
655	Lê Lâm Yến	Nhi	10A15	Nữ	11A14
656	Nguyễn Thị Hồng	Như	10A1	Nữ	11A14
657	Nguyễn Tố	Như	10A15	Nữ	11A14
658	Tô Hồng	Phát	10A15	Nam	11A14
659	Giang Kim Ngọc	Phú	10A15	Nam	11A14
660	Phạm Nguyễn Minh	Phúc	10A15	Nam	11A14
661	Đinh Thiện	Quang	10A15	Nam	11A14
662	Phan Lê	Quỳnh	10A15	Nữ	11A14
663	Nguyễn Đình Thiên	Tài	10A15	Nam	11A14

STT	Họ và tên		Lớp cũ	Giới tính	Lớp mới
664	Phạm Văn Thanh	Tâm	10A1	Nữ	11A14
665	Trương Huỳnh Ngọc	Thanh	10A15	Nữ	11A14
666	Đặng Tiến	Thành	10A15	Nam	11A14
667	Phạm Phú	Thành	10A15	Nam	11A14
668	Trần Thụy Thạch	Thảo	10A15	Nữ	11A14
670	Lê Đặng Quỳnh	Trâm	10A15	Nữ	11A14
671	Nguyễn Minh	Triết	10A15	Nam	11A14
672	Hồ Thanh Phương	Vân	10A15	Nữ	11A14
673	Cao Anh	Văn	10A15	Nam	11A14
674	Phạm Thị Thanh	Vi	10A15	Nữ	11A14
675	Chí Ngọc Kim	Vy	10A15	Nữ	11A14
676	Phan Nhật	Vy	10A15	Nữ	11A14
677	Trần Nhật	Vy	10A15	Nữ	11A14
678	Thân Nguyễn Thanh	Xuân	10A15	Nữ	11A14